



### MÔ TẢ SẢN PHẨM

**SƠN THƠM NHŨ VÀNG CAO CẤP TOA GOLD LACQUER** khô nhanh, tạo khối vàng bóng đẹp hơn sơn nhũ vàng thông thường. Sơn nhũ vàng **SƠN THƠM NHŨ VÀNG CAO CẤP TOA GOLD LACQUER** sử dụng bột nhũ vàng cao cấp cho màu vàng lóng lánh bóng đẹp, không sạm màu; có khả năng kháng chịu thời tiết tốt, kháng tia UV, chống nấm mốc, rong rêu và chịu chùi rửa tuyệt hảo. Sản phẩm có độ bám dính cực tốt, không bong tróc khi thi công trên bề mặt sắt, nhôm, kẽm...

### MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Sơn nhũ vàng **SƠN THƠM NHŨ VÀNG CAO CẤP TOA GOLD LACQUER** thích hợp sử dụng cho cả trong nhà và ngoài trời trên các bề mặt như sắt thép, nhôm, kẽm, bê tông, thạch cao... Ngoài ra, sơn nhũ vàng **SƠN THƠM NHŨ VÀNG CAO CẤP TOA GOLD LACQUER** còn được sử dụng rộng rãi cho các khung tranh tường, đồ gỗ nội thất, chảnh điện chùa, hình và tượng Đức Phật.

### ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Thành phần cấu tạo : Chất tạo màng, bột khoáng, phụ gia & dung môi
- Màu sắc : Gold
- Bề mặt hoàn thiện : Bóng mờ
- Thể tích chất rắn : 27 ± 2 %
- Định mức tiêu hao lý thuyết: 7.7 – 9.0 m<sup>2</sup>/lít/lớp  
*Độ phủ thực tế sẽ phụ thuộc vào độ dày màng sơn khô, bề mặt thi công, tay nghề thợ sơn và lượng sơn hao hụt thực tế khi thi công.*
- Hàm lượng chất hữu cơ bay hơi (VOCs) : ≤ 750 g/L
- Điểm chớp cháy : ~27.5°C
- Thời gian khô, độ ẩm tương đối (RH) 50% & độ dày khô 30µm - 35µm:
  - Nhiệt độ bề mặt 25°C 30°C 35°C
  - Khô bề mặt 45 phút 30 phút 20 phút
  - Khô cứng 6h 4h 3h
  - Thời gian sơn lớp kế tiếp, tối thiểu 5h 4h 3h

*Thời gian khô và thời gian sơn lớp kế tiếp tại thời điểm thi công thực tế, có thể dài hơn hoặc ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày màng sơn, thông gió, độ ẩm không khí, số lớp sơn, v.v...*

### HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ

HỆ THỐNG SƠN	SẢN PHẨM	SỐ LỚP	ĐỘ DÀY MÀNG PHIM KHÔ
<b>Cho bề mặt gỗ, tường tô trát vữa xây, bê-tông</b>			
Base coat	TOA GOLD LACQUER #P700	1 - 2	45µm
Sơn phủ	TOA GOLD LACQUER #AU7900	2 - 3	35µm
<b>Cho kết cấu sắt, thép</b>			

## Bảng thông số kỹ thuật

Sơn lót	Rusttech hoặc Epoguard Primer hoặc Shark Epoxy Primer	1	100µm
Base coat	TOA GOLD LACQUER #P700	1	45µm
Sơn phủ	TOA GOLD LACQUER #AU7900	2 - 3	35µm
<b>Cho bề mặt thép mạ kẽm, nhôm, inox</b>			
Sơn lót	TOA 2 trong 1 #222	1 - 2	35µm
Base coat	TOA GOLD LACQUER #P700	1	45µm
Sơn phủ	TOA GOLD LACQUER #AU7900	2 - 3	35µm

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG

### ▪ CHUẨN BỊ BỀ MẶT

#### **Tường tô trát vữa xây, bê-tông:**

- Bề mặt phải khô và sạch; không dính dầu, mỡ, bụi, hồ xi măng..., phải làm phần vữa sót lại trên bề mặt, các khuyết tật bề mặt phải được chỉnh sửa bằng mastic thích hợp.
- Tường và bê tông phải được bảo dưỡng sau ít nhất 28 ngày, độ ẩm bề mặt không quá 16% (đo bằng thiết bị chuyên dụng).
- Dùng máy làm phẳng chuyên dụng và giấy nhám để làm phẳng, chuẩn bị bề mặt đạt độ nhám 30micron - 50micron. Dùng máy hút sạch bụi trước khi sơn.

#### **Kết cấu thép:**

- Tẩy sạch dầu, mỡ theo tiêu chuẩn SSPC-SP1- Solvent cleaning.
- Làm sạch bề mặt bằng phương pháp thổi hạt mài đạt tiêu chuẩn Sa2.0 (ISO 8501-1/2007). Đối với các khu vực không thể tiến hành thổi hạt mài, dùng dụng cụ cơ học làm sạch bề mặt tối thiểu đạt St2-St3 (ISO 8501-1:2007).
- Độ nhám bề mặt từ 35-50 microns (ISO 8503-2).
- Làm sạch tất cả bụi bẩn sót trên bề mặt lần cuối cùng trước khi sơn lớp sơn lót.
- Thép mạ kẽm, nhôm, thép không gỉ (inox):
- Làm sạch bề mặt thép không gỉ bằng dụng cụ cầm tay & giấy nhám thích hợp đạt tiêu chuẩn St2 - St3 (Method 1 - Hand or Power Wire-Brushing, or other abrasive treatment)
- Dầu, mỡ... phải được tẩy sạch theo tiêu chuẩn SSPC-SP1 solvent cleaning. Độ nhám bề mặt từ 35-50 microns (ISO 8503-2)
- Làm sạch tất cả bụi bẩn sót trên bề mặt lần cuối cùng trước khi sơn lớp sơn lót.

#### **Thép mạ kẽm, nhôm, inox:**

- Làm sạch bề mặt bằng dụng cụ cầm tay và giấy nhám phù hợp để đạt được St2 - St3 (Method 1 - Hand or Power Wire-Brushing, or other abrasive treatment).
- Dầu, mỡ phải được làm sạch theo SSPC-SP1 - Solvent cleaning.
- Độ nhám bề mặt phải đạt 35 - 50 micron (ISO 8503-2).
- Làm sạch tất cả bụi còn sót lại trước khi sơn lót.

#### **Bề mặt gỗ:**

- Bề mặt gỗ cần sơn luôn luôn sạch đã được sấy khô, ổn định, không bị bám bẩn, dầu mỡ...

## Bảng thông số kỹ thuật

- Sử dụng dụng cụ cơ học, giấy nhám phù hợp xử lý phẳng, tạo nhám và làm sạch bề mặt, các khuyết tật bề mặt gỗ được trám trét và xử lý phẳng bằng vật liệu chuyên dụng
- Độ ẩm bề mặt gỗ không vượt quá 12%, vệ sinh sạch sẽ bề mặt gỗ lần cuối cùng bằng khí nén trước khi sơn

**Ghi chú:** Để đạt được tuổi thọ cao, màng sơn phải được sơn trên bề mặt kết cấu đã được làm sạch cao. Thi công lớp sơn bảo vệ trong vòng 4 giờ sau khi bề mặt được làm sạch.

### **Trước khi sơn phủ lớp kế tiếp:**

- Bề mặt cần sơn phải sạch, khô, không bám bẩn loại bỏ hoàn toàn dầu, mỡ và các tạp chất. Tẩy sạch dầu, mỡ theo tiêu chuẩn SSPC-SP1- Solvent cleaning.
- Nếu thời gian sơn lớp kế tiếp quá 7 ngày phải xả nhám bề mặt bằng giấy nhám 320 – 400 và làm sạch lại bề mặt theo tiêu chuẩn SSPC-SP1- Solvent cleaning trước khi sơn.

### **Khi dùng sơn cho các ứng dụng công nghiệp:**

- Dầu mỡ phải được tẩy sạch theo tiêu chuẩn SSPC-SP1 Solvent Cleaning.
- Dùng phương pháp thổi hạt mài làm sạch bề mặt tối thiểu đạt Sa 2.0 – Sa 2.5 (ISO 8501-1:2007)
- Đối với các khu vực không thể tiến hành thổi hạt mài, dùng dụng cụ cơ học làm sạch bề mặt tối thiểu đạt St2 – St3 (ISO 8501-1:2007).

## ▪ THI CÔNG SƠN

### **Dụng cụ/ phương pháp:**

Cọ, ru-lô/con lăn, súng phun sơn thông thường, máy phun sơn áp lực

Đối với máy phun sơn áp lực:

- Cỡ béc : 0.013” – 0.021”
- Góc phun : 65° – 80°
- Áp lực tại đầu súng phun : 140 – 190 Kg/cm<sup>2</sup> (2.000 – 2.600 Psi)

### **Chiều dày màng sơn:**

	Min	Tiêu chuẩn	Max
- Chiều dày màng sơn khô:	30µm	35µm	35µm
- Chiều dày màng sơn ướt:	111µm	130µm	130µm

Chiều dày màng sơn có thể thay đổi ở từng vị trí và được tính theo giá trị trung bình.

### **Tỷ lệ pha loãng:**

- **60% - 100% theo khối lượng với Dung môi lacquer TOA #74N cho súng phun sơn thông thường**

**0% - 30% theo khối lượng với Dung môi lacquer TOA #74N cho cọ, ru-lô và máy phun sơn áp lực cao**

Tỷ lệ % pha loãng tùy thuộc vào điều kiện thi công như nhiệt độ môi trường, độ ẩm không khí, chiều dày màng sơn, phương pháp và dụng cụ thi công

# Bảng thông số kỹ thuật

## CHỨNG NHẬN

Hợp chuẩn JIS K 5531:2003\* – Tiêu chuẩn nước ngoài về sơn Nitrocellulose lacquer.  
Hợp quy QCVN 08:2020/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn.



## BẢO QUẢN & SỬ DỤNG

Sản phẩm phải được bảo quản theo luật quốc gia về an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt, nguồn lửa, nguyên liệu dễ cháy, đóng chặt nắp khi không sử dụng.

Nhiệt độ bảo quản 25°C – 30°C.

Để xa tầm với trẻ em.

Khuấy kỹ trước khi sử dụng, nên dùng hết sau khi mở nắp thùng.

Không thi công trong điều kiện nhiệt độ không khí thấp hơn 15°C hoặc cao hơn 40°C.

Không thi công trong điều kiện độ ẩm không khí vượt quá 75%.

Không thi công trong điều kiện nhiệt độ bề mặt cần sơn thấp hơn 3°C so với điểm tạo sương (dew-point) của không khí.

## THÔNG TIN AN TOÀN - SỨC KHỎE

Vui lòng đọc và hiểu rõ các biện pháp phòng ngừa trước khi sử dụng.

Tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa điện, ngọn lửa trần, bề mặt nóng. Không hút thuốc khi sử dụng sơn.

Mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ, đồ bảo hộ.

Tránh để sơn để tiếp xúc với da, sơn văng vào mắt, nuốt phải sơn. Đến ngay trung tâm y tế gần nhất để được trợ giúp nếu nuốt phải sơn, sơn văng vào mắt, ...

Không xả thải ra môi trường. Xử lý sơn thải theo đúng quy định về luật môi trường.

Xem thêm hướng dẫn trong bảng Thông Tin An Toàn Sản Phẩm.

## QUY CÁCH BAO BÌ

17.5 lít; 5 lít và 0.875 lít

## HẠN SỬ DỤNG

48 tháng kể từ ngày sản xuất khi được lưu trữ ở 25°C – 30°C

# **Bảng thông số kỹ thuật**

---

## **GHI CHÚ**

Những thông tin được đưa ra bên trên dựa trên những hiểu biết mới nhất của TOA tại phòng nghiên cứu phát triển, kiểm nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của TOA. Nên TOA chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. TOA có quyền thay đổi những thông tin đưa ra trên đây mà không cần thông báo trước.

### **CÔNG TY TNHH SƠN TOA VIỆT NAM**

Nhà máy: Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, Tp. Dĩ An,

Tỉnh Bình Dương

ĐT: 0274 3775678 – 3775004

Fax: 0274 3775005

Website : [www.toagroup.com.vn](http://www.toagroup.com.vn)

### **Văn Phòng Chính**

Lầu 8, Phòng 8.5 Tòa nhà E-Town 3,

364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, Tp. HCM

ĐT: 028 38131999

Fax: 028 38131113